TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN DŨNG** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 88/2024/QĐST-HNGĐ	*Yên Dũng, ngày 11 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 208/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2024 về việc "Ly hôn" giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Ngô Thị Y, sinh năm 1970

Địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn Nham Biền, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang

2. Bị đơn: Ông Trần Đức M, sinh năm 1966

Địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Ngô Thị Y và ông Trần Đức M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung, tài sản chung, công nợ chung: Bà Ngô Thị Y và ông Trần Đức M cùng xác nhận là không có con chung; không yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề về tài sản, công nợ chung.

2.3. Về án phí ly hôn: Bà Ngô Thị Y chịu 150.000 đồng án phí dân sự ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng bà Y đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0005372 ngày 18/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. Trả lại bà Ngô Thị Y số tiền còn thừa 150.000 đồng *(Một trăm lăm mươi*

nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng;
- Chi cục THADS huyện Yên Dũng;
- Cổng thông tin điện tử tòa án;
- UBND xã Cảnh Thụy, huyện Yên Dũng, BG;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thái Sơn